

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L067100501 - V t l ấ L i c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3710104033	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ	An	07/09/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
2	3710104035	L37CCĐ1	V ấ V ấ	Ấn	20/03/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
3	3710104005	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ i	B ấ nh	16/03/1992				8.0	6.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
4	3710104102	L37CCĐ1	B ấ i ấ nh	C ng	04/09/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
5	3710104160	L37CCĐ1	Nguy n Cao	C ng	10/05/1990				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
6	3710104042	L37CCĐ1	Phan T i n	Ch ấ u	14/08/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
7	3710104071	L37CCĐ1	Nguy n Anh	Ch n	22/04/1988				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
8	3710104065	L37CCĐ1	H S	Ch i n	27/12/1985				5.0	7.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
9	3710104150	L37CCĐ1	Nguy n	Danh	16/06/1990				5.0	7.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
10	3710104116	L37CCĐ1	Tr ng V ấ	Danh	20/10/1988				6.0	8.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
11	3710104001	L37CCĐ1	Tr n Huy	Du	09/09/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
12	3710104019	L37CCĐ1	Nguy n Minh	D ấ g	07/08/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
13	3710104056	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	ấ t	06/06/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
14	3710104133	L37CCĐ1	Lê Xu ấ n	Gi ấ p	04/07/1985				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
15	3710104179	L37CCĐ1	Nguy n V ấ	H ấ o	20/08/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
16	3710104145	L37CCĐ1	Hu nh C ấ ng	H u	17/04/1989				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
17	3710104149	L37CCĐ1	Nguy n Ph c	H u	18/08/1987				7.0	9.0		8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
18	3710104172	L37CCĐ1	L ấ V ấ	H ên	00/00/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
19	3710104111	L37CCĐ1	Nguy n Ng c	H i u	25/07/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100501 - V t lĩ L i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710104068	L37CCĐ1	Phan T n	Hĩ p	14/01/1991				6.0	7.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
21	3710104151	L37CCĐ1	Lê Xuân	Hòa	09/06/1990				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
22	3710104041	L37CCĐ1	Ng» ã c	Huân	28/03/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
23	3710104024	L37CCĐ1	Nguy n Th ¾nh	Huân	16/08/1991				5.0	7.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
24	3710104039	L37CCĐ1	B ½i Kh c	Hùng	16/07/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
25	3710104050	L37CCĐ1	Tr n V ã	Kiên	05/10/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
26	3710104020	L37CCĐ1	ñ ng Anh	Khoa	17/05/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
27	3710104003	L37CCĐ1	Tr n Minh	Kh ng	22/09/1992				9.0	7.0		8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
28	3710104002	L37CCĐ1	Mai T n	Lâm	22/06/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
29	3710104018	L37CCĐ1	Nguy n H ng	Long	20/06/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
30	3710104170	L37CCĐ1	Nguy n Th ¾nh	Long	29/02/1988				8.0	5.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
31	3710104108	L37CCĐ1	Nguy n H u	L c	04/10/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
32	3710104016	L37CCĐ1	Hu ¾nh Thanh	Luân	23/09/1990				9.0	7.0		8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
33	3710104119	L37CCĐ1	T» Km	Mô	12/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
34	3710104073	L37CCĐ1	L ² H u	Nam	12/06/1990				8.0	6.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
35	3710104058	L37CCĐ1	T ng H u	Ngh ¾	30/10/1990				8.0	8.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
36	3710104143	L37CCĐ1	Nguy n T ã	Nhi m	12/04/1988				7.0	8.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
37	3710104086	L37CCĐ1	Tr n C»ng	Phong	17/12/1990				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
38	3710104092	L37CCĐ1	Lĩ V ã	Ph ng	14/04/1989				8.0	7.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100501 - V t l l i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710104122	L37CCĐ1	Huunh C»ng Ph c	30/11/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
40	3710104121	L37CCĐ1	Ng» ã ph Quân	26/10/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
41	3710104036	L37CCĐ1	Nguy n Th Nh Quunh	10/09/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
42	3710104010	L37CCĐ1	L ² VÑh Sen	10/01/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
43	3710104142	L37CCĐ1	D ng Ng c S n	30/01/1991				5.0	6.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
44	3710104043	L37CCĐ1	Lê Duy Tài	04/08/1991				6.0	7.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
45	3710104158	L37CCĐ1	Nguy n Thanh Tài	02/01/1992				5.0	9.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
46	3710104107	L37CCĐ1	Nguy n Th ¾nh Tân	09/01/1991				9.0	7.0		8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
47	3710104178	L37CCĐ1	Nguy n T¾ Ti n	17/07/1988				7.0	5.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
48	3710104134	L37CCĐ1	Nguy n ã c Minh Tu n	07/06/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
49	3710104072	L37CCĐ1	Tr n B¾nh Tuy	07/07/1976				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
50	3710104040	L37CCĐ1	Nguy n Vi t Tùng	10/05/1991				8.0	6.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
51	3710104088	L37CCĐ1	ñ H ng Tú	02/10/1986				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
52	3710104085	L37CCĐ1	H Xu ^a n T ng	19/07/1989				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
53	3710104113	L37CCĐ1	Lê Quang Thao	10/01/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
54	3710104173	L37CCĐ1	B Xu ^a n Thành	16/11/1989				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
55	3710104091	L37CCĐ1	Nguy n VÑh Thành	27/01/1989				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
56	3710104127	L37CCĐ1	Tr n Quang Thái	24/06/1990				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
57	3710104017	L37CCĐ1	Tr n Minh Th ng	20/10/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	

Kh¹a h c :	L p h c : L37CCD1	N¹m h c : 2013-2014	ñ VHT : 5 (75,0,0,0,0,0)
H ñT :	H c ph n : 131L067100501 - V t l l E i c ng	H c km : HK01	

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH i NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3710104004	L37CCĐ1	D ñ g ñ Th @nh	Th nh	10/02/1991				6.0	5.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	DAU
59	3710104128	L37CCĐ1	Nguy n Thanh	Thu n	02/09/1991				9.0	7.0		8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
60	3710104049	L37CCĐ1	Nguy n V ñ h	Th y	07/03/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
61	3710104006	L37CCĐ1	D ñ g Minh	Tr í	15/02/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
62	3710104051	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	Tr ñ g	10/10/1990				6.0	7.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
63	3710104075	L37CCĐ1	Tr n V ñ h	Va	10/09/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
64	3710104064	L37CCĐ1	Tr n Ph c	Vinh	18/03/1988				8.0	9.0		8.5	2.6	3.0	2.1	4.7	DAU
65	3710104093	L37CCĐ1	Nguy n Quang	V H O	12/09/1987				7.0	5.0		6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	

Tổng số : 65 học sinh sinh viên

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

$$G_i \propto V_i^2 n B \quad M \gg n$$

Gĩ o V Khoa